

BỘ Y TẾ

Số: 14/2006/QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Ban hành Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng

công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và xử lý chuyển tiếp thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị - Công trình y tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: "Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước".

Điều 2. Các Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm thực hiện đúng Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế và các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 2149/QĐ-BYT ngày 05/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban

hành Quy trình Quản lý đầu tư và xây dựng các dự án sử dụng ngân sách xây dựng cơ bản tập trung thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh thanh tra - Bộ Y tế, các Tổ chức tại Điều 2 và các cơ quan/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY TRÌNH

Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BYT

ngày 24 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ, nhằm hướng dẫn các Chủ đầu tư trực thuộc Bộ Y tế và các Chủ đầu tư trực thuộc các Bộ, ngành, địa phương có dự án đầu tư xây dựng công trình y tế thực hiện đúng các quy định của nhà nước về Quản lý đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ (Nghị định số 16/2005/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Quy trình này hướng dẫn từ việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng công trình, chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, thực hiện dự án, bàn giao đưa vào sử dụng đến bảo hành, bảo trì công trình xây dựng.

"Ngân sách nhà nước" nói trên bao gồm: Vốn đầu tư XDCB tập trung, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng, vốn Chính phủ vay nước ngoài cấp cho ngành Y tế, vốn khấu hao cơ bản của các đơn vị sự nghiệp có sản xuất kinh doanh.

I. ĐIỀU KIỆN ĐỂ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

1. Quy hoạch ngành, chuyên ngành:

Để có cơ sở lập và trình kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm, kế hoạch dài hạn, các chuyên ngành, các lĩnh vực, các địa phương phải có Quy hoạch phát triển đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy hoạch phát triển tổng thể từng đơn vị tới 2010 và tầm nhìn 2020:

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch phát triển đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 cho đơn vị, địa phương mình trên cơ sở định hướng Quy hoạch phát triển ngành, địa phương, Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quy hoạch phát triển được thể hiện bằng định hướng phát triển các chuyên ngành đặc thù, các hoạt động trọng tâm của đơn vị, địa phương. Quy hoạch phát triển tổng thể là điều kiện để lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư của từng đơn vị, địa phương.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ:

1. Xin phép chuẩn bị đầu tư:

Thủ trưởng đơn vị gửi Hồ sơ trình Bộ Y tế đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư và cấp quyết định đầu tư với các dự án khác để xin phép được chuẩn bị đầu tư trên cơ sở tài liệu Quy hoạch phát triển đã được duyệt và báo cáo đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng - trang thiết bị kỹ thuật của đơn vị.

2. Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư xây dựng công trình là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình. Dự án do Bộ Y tế quyết định đầu tư Chủ đầu tư là Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc được đầu tư, các trường hợp khác do người quyết định đầu tư chỉ định trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của Luật Ngân sách.

3. Lập Dự án đầu tư:

3.1. Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư:

3.1.1. Chủ đầu tư được phép chỉ định thầu cơ quan tư vấn đầu tư xây dựng có đủ tư cách pháp nhân và đủ năng lực chuyên môn để lập Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư. Các dự án có công trình xây dựng cấp I và cấp đặc biệt Chủ đầu tư phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định hiện hành. Các dự án dùng chi phí tư vấn từ nguồn vốn nước ngoài Chủ đầu tư phải tuân thủ quy định cụ thể của Tổ chức tài trợ.

3.1.2. Nội dung Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư theo đúng quy định tại điều 4, nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo đúng điều 12 - ND 16/2005/NĐ-CP.

3.1.3. Quy mô đầu tư phải phù hợp với quy hoạch hệ thống y tế và quy hoạch phát triển đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.1.4. Thiết kế cơ sở phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

3.1.5. Thiết kế cơ sở phải được Bộ Xây dựng (với nhóm A), Sở Xây dựng địa phương (với nhóm B, C) thẩm định trước khi trình duyệt dự án.

3.1.6. Chủ đầu tư phải đề xuất hình thức Quản lý dự án trong nội dung Dự án đầu tư. Bộ Y tế sẽ quyết định việc này khi phê duyệt dự án đầu tư.

3.2. Đối với các dự án xây dựng công trình y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

3.2.1. Quy mô đầu tư phải phù hợp với quy hoạch hệ thống y tế và quy hoạch phát triển đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2.2. Thiết kế cơ sở phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế công trình y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và được Bộ Y tế thoả thuận bằng văn bản.

3.2.3. Thiết kế cơ sở phải được Bộ Xây dựng (với nhóm A), Sở Xây dựng địa phương (với nhóm B, C) thẩm định trước khi trình duyệt dự án.

3.2.4. Danh mục trang thiết bị y tế (nếu có) phải thực hiện theo quy định cụ thể của Bộ Y tế.

3.2.5. Chủ đầu tư phải đề xuất hình thức Quản lý dự án trong nội dung Dự án đầu tư. Ủy ban nhân dân tỉnh (cấp Quyết định đầu tư) sẽ quyết định việc này khi phê duyệt dự án đầu tư.

3.3. Về việc thuê tư vấn nước ngoài:

Ban Quản lý dự án được ký hợp đồng thuê cá nhân, tổ chức tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm, năng lực để phối hợp với Ban Quản lý dự án để quản lý các công việc ứng dụng công nghệ xây dựng mới mà tư vấn trong nước chưa đủ năng lực thực hiện hoặc có yêu cầu đặc biệt khác. Việc thuê tư vấn nước ngoài đối với các dự án sử dụng ngân sách nhà nước phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép. Chủ đầu tư phải gửi Hồ sơ xin phép thuê tư vấn nước ngoài với các nội dung sau:

3.3.1. Sự cần thiết phải thuê tư vấn nước ngoài;

3.3.2. Mục tiêu của việc thuê tư vấn nước ngoài;

3.3.3. Khối lượng công việc cần thuê tư vấn nước ngoài;

3.3.4. Phương thức lựa chọn Tổ chức Tư vấn nước ngoài;

3.3.5. Dự kiến Tổ chức Tư vấn nước ngoài sẽ thuê (nếu có), hồ sơ năng lực của họ;

3.3.6. Giá trị, tổng giá trị các công việc cần thuê tư vấn nước ngoài;

3.3.7. Nguồn vốn để chi trả cho tổ chức tư vấn nước ngoài;

3.3.8. Kế hoạch thực hiện công tác thuê tư vấn nước ngoài.

4. Thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư:

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình đến cấp quyết định đầu tư để phê duyệt.

Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình bao gồm: (a) Tờ trình phê duyệt dự án theo mẫu tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; (b) Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở (theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP); Văn bản thẩm định của các cơ quan liên quan; (c) Văn bản cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A.

4.1. Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư:

4.1.1. Thẩm tra: Chủ đầu tư gửi 10 bộ Hồ sơ dự án đã được thông qua Hội đồng cơ sở của Chủ đầu tư về Bộ Y tế để tổ chức thẩm tra ở cấp Vụ theo từng lĩnh vực chuyên ngành: (1) đầu tư xây dựng công trình; (2) danh mục - cấu hình - dự toán trang thiết bị y tế (nếu có).

4.1.2. Thẩm định Dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng được hoàn chỉnh sau khi thông qua thẩm tra ở cấp Vụ sẽ được cơ quan thường trực về quản lý đầu tư xây dựng của Bộ Y tế trình lên Hội đồng tư vấn về quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản Bộ Y tế để tổ chức thẩm định.

4.1.3. Nội dung thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình y tế được thực hiện theo Điều 10, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

4.1.4. Phê duyệt dự án đầu tư: Bộ trưởng Bộ Y tế sẽ xem xét phê duyệt các dự án đầu tư khi Hồ sơ trình duyệt đã được hoàn thành các bước thẩm tra, thẩm định nêu